

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:126/2019/HSST

Ngày: 27/12/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân

Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Anh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đình Đ, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 23/7/1974 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Quang H (đã chết); Con bà: Đỗ Thị H sinh năm 1933; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thành phố Lào Cai, đến ngày 10/6/2014 trở về địa phương; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Bùi Xuân Á, sinh năm 1960, trú tại tổ 11, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 15/10/2019, Phạm Đình Đ đi bộ từ nhà tại số 688B, tổ 20, phường P, thành phố Lào Cai đến khu vực ngã ba Bến Đá thuộc phường P, thành phố Lào Cai thì gặp một người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể). Phạm Đình Đ đã mua của người đàn ông này 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy “đá” được đựng trong 03 (ba) túi nilon màu trắng và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy Hêrôin được đựng trong 04 (bốn) gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói này là lớp giấy bạc màu trắng và 06 (sáu) gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói này đều chứa chất bột khô màu trắng là ma túy Hêrôin để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Phạm Đình Đ cất giấu toàn bộ số ma túy trên vào túi quần soóc, bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà Phạm Đình Đ bỏ toàn bộ 10 (mười) gói ma túy Hêrôin vào 01 (một) lọ nhựa màu trắng, còn 03 (ba) túi ma túy “đá” vẫn để trong túi quần soóc, bên trái đang mặc. Đến 08 giờ 30 phút ngày 16/10/2019 khi Phạm Đình Đ đang ở trong nhà thì bị tổ công tác Công an phường P, thành phố Lào Cai kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật

Tại Kết luận giám định số 226/GĐMT ngày 21/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 0,86 (không phải tám mươi sáu) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là loại ma túy Methamphetamine. Mẫu M2: 1,59 (một phẩy năm mươi chín) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Hêrôin. Tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là 2,45 gam.

Cáo trạng số 126/CT-VKSTPLC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Đình Đ về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đình Đ về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,80 (không phải tám mươi) gam ma túy Methamphetamine và 1,47 (một phẩy bốn bảy) gam ma túy Hêrôin được tái niêm phong đúng quy định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; Đối với 01 chứng minh nhân dân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

nên cần xem xét trả lại cho bị cáo; những đồ vật còn lại liên quan đến vụ án hoặc không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đình Đ nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Phạm Đình Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với Kết luận giám định số 226/GĐMT ngày 21/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận ngày 16/10/2019, bị cáo Phạm Đình Đ có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy gồm 0,86 gam Methamphetamine và 1,59 gam Hêrôin. Tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là 2,45 gam. Hành vi nêu trên đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Đình Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đình Đ không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Quang H được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng còn lại 0,80 (không phải tám mươi) gam ma túy Methamphetamine và 1,47 (một phẩy bốn mươi bảy) gam ma túy Hêrôn được niêm phong đúng quy định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, được phát hiện, thu giữ ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại tổ 20, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đây là vật nhà nước cất giữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình Đ, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 lọ nhựa màu trắng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông mà bị cáo khai nhận đã bán ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được lai lịch địa chỉ của đối tượng này do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

0,80 (không phẩy tám mươi) gam ma túy Methamphetamine và 1,47 (một phẩy bốn mươi bảy) gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định được niêm phong đúng quy định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Phát hiện, thu giữ ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại tổ 20, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

+ 01 lọ nhựa màu trắng của Phạm Đình Đ.

- Trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình Đ cho bị cáo.

Xác nhận các vật chứng trên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai theo nội dung biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/12/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đình Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSNDTP;
- Đội CSHTTP
- Bộ phận QLHS
- Bị cáo;
- Chi cục THADSTP;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Thịnh